

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Đình Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Minh Khai, ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Vũ Đức Hạnh Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà cũ, địa chỉ Phố L, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với:

- Các bị cáo:

1. Đặng Văn P, sinh ngày 04/01/1989, tại tỉnh Quảng Ninh; số CCCD: 022089001318; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 09/12/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 31/3/2011, Tòa án phúc thẩm tại Hà Nội tuyên y án. Ngày 30/8/2013, được đặc xá trở về địa phương. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/01/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

2. Phan Huy H, sinh ngày 23/02/1991, tại tỉnh Quảng Ninh; số CCCD: 022091002245; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K và bà Phạm Thị Đ; có vợ là Đỗ Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/01/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

3. Nguyễn Hồng P1, sinh ngày 19/01/1998, tại tỉnh Bắc Ninh; số CCCD: 024098008123; nơi đăng ký thường trú: tổ dân phố V, phường V, tỉnh Bắc Ninh; nơi tạm trú: Phố Hoàng N1, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Văn P2 và bà Nguyễn Thị P3; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/01/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

4. Phạm Văn T1, sinh ngày 26/12/1992, tại tỉnh Quảng Ninh; số CCCD: 022092009127; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Vy Thị S1; vợ, con: chưa; tiền án: ngày 22/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 26/4/2022 chấp hành xong bản án; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/01/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

5. Trần T2, sinh ngày 21/3/2003, tại tỉnh Quảng Ninh; số CCCD: 022203003049; nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K1 và bà Vũ Thị L; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/01/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

6. Phạm Văn B, sinh ngày 02/12/1990, tại tỉnh Quảng Ninh; số CCCD: 022090005173; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị K2; có vợ là Tăng Nhi Múi và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/5/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

7. Phạm Công T3, sinh ngày 30/6/1998, tại tỉnh Quảng Ninh; số CCCD: 022098002669; nơi cư trú: thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công S2 và bà Phạm Thị D; có vợ là Lê Thị Phương T4 và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 27/6/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

8. Lý A C, sinh ngày 30/10/1997, tại tỉnh Quảng Ninh; số CCCD: 022097003194; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Sán Chay; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A Q và bà Chạc Hỷ M; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 01/7/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* người làm chứng Nguyễn Trung Q1, Đỗ Thị N, Nguyễn Văn N2, Đặng Văn T, Nguyễn Văn P4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Văn P, Phan Huy H, Phạm Văn T1, Nguyễn Hồng

P1 là bạn bè quen biết, ngoài ra P1 đang làm thuê cho nhà hàng B1 của gia đình H. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/01/2025, tại quán “B” thuộc thôn T, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, H tổ chức sinh nhật cho P1, gồm: H, P, T1, P1, Nguyễn Trung Q1 (sinh năm 1967, trú tại thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) và một số người khác. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, P1 bảo P mua ma túy đá về cả nhóm sử dụng, P nói chỉ còn 300.000 đồng không đủ tiền mua ma túy và đưa cho P1 300.000 đồng, còn H và P1 góp 700.000 đồng, nhưng do P1 không có tiền và đã cầm tiền của P nên P1 bảo H chuyển 1.000.000 đồng cho P, số tiền này sẽ trừ vào tiền lương của P1, Hiệp đồng Ý dùng tài khoản ngân hàng V số 107862679666 chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng V số 101870388096 của Phạt số tiền 979.000 đồng (do tài khoản của H không có đủ 1.000.000 đồng).

Sau khi nhận tiền của H, P sử dụng ứng dụng Zalo (đăng ký bằng số điện thoại 0348.296.235) gọi đến tài khoản Zalo số 0972.351.102 của Phạm Văn B (Phạt lưu trong điện thoại là “anh B”) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, B đồng ý. Phạt dùng tài khoản ngân hàng V số 101870388096 của mình chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V số 109871434996 của B, rồi hẹn gặp nhau ở quán “H” có địa chỉ ở ngã 4, xã Q, tỉnh Quảng Ninh để giao nhận ma túy. Do không có xe đi mua ma túy, P đã mượn xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 14C-291.04 của H (xe thuộc sở hữu của ông Phan Văn K là bố của H) đi đến điểm hẹn. Tại đây, P gặp B đang ngồi ăn uống trong phòng với Nguyễn Văn N2 (sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã Q, tỉnh Quảng Ninh), B đưa cho Phạt qua gầm bàn 01 túi ma túy đá (dạng tinh thể màu trắng). Sau khi nhận ma túy, P ngồi lại ăn uống cùng với B, H gọi điện cho P thì P chuyển điện thoại cho B rủ H đến quán H5 ngồi cùng uống rượu.

Do không có xe đi, H đã nhờ Nguyễn Văn P4 (sinh năm 1990, trú tại thôn L, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (là bạn với H cũng đang ngồi ăn tại quán B2) điều khiển xe mô tô BKS 14AM-026.64 của Phường chở đến quán H5. Khi đến quán H5, P4 ở ngoài không vào, còn H đi vào trong ngồi uống bia cùng với B, N2 được một lúc thì N2 đi về trước. Sau đó, P bảo B lấy dụng cụ để cùng sử dụng ma túy, nhưng B bảo lên xe ô tô tải BKS 14C-291.04 của H để sử dụng, tất cả đồng ý.

Sau đó, H, P, B, P4 cùng đi lên xe ô tô của H, B bảo H điều khiển xe đến địa điểm cách ngã tư thôn Đ, xã Q khoảng 500m thì dừng lại. Tại đây, B bỏ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa đựng nước lọc, trên nắp chai nhựa đã được đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa, lỗ còn lại cắm 01 ống thủy tinh được uốn cong có gắn bầu thủy tinh) và cho ma túy đá của B vào ống thủy tinh, dùng bật lửa đốt bên dưới bầu thủy tinh rồi B, P, H, P4 thay phiên nhau sử dụng. Mỗi người hút được khoảng 02-03 lượt thì H chở mọi người quay về quán H5. Sau đó, P4 lấy xe mô tô chở B đi về, còn P điều khiển xe ô tô chở H về nhà hàng B1. Trên đường đi, P đưa cho H 01 túi ma túy vừa mua của B. Khi đến nơi, P đi về nhà lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai thủy tinh, bên trên nắp chai được đục sẵn 02 lỗ, 01 lỗ cắm 01 ống hút nhựa, lỗ còn lại cắm 01 ống thủy tinh được uốn cong có gắn bầu thủy tinh), còn H đi bộ sang quán bia G lúc đầu. Trước cửa quán, H đưa lại túi ma túy đá mà P đưa trước đó cho P1 rồi vào quán tiếp tục ăn uống. P1 cầm túi ma túy đi vào nhà kho quán B3 của gia đình H ở phía đối diện quán bia rồi để túi ma túy trên kệ trong kho.

Thấy vậy, Q1, T1, P4 cũng đi vào, nhưng sau đó Phường đi về. Khi P đi bộ sang nhà kho quán B3 thì gặp S3 (sinh năm 1994, ở xã Q, huyện Đ (cũ), là bạn của Phạt, nhưng không biết địa chỉ cụ thể) cũng đang đi bộ nên đã rủ S3 cùng đi sử dụng ma túy. Lúc này, tại nhà kho nhà hàng B1 có: P1, T1, Q1, S3 thì P bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, đổ hết số ma túy từ túi ma túy đã mua của B vào bầu thủy tinh (vỏ túi ma túy thì vứt lại trên nền nhà kho), rồi dùng bật lửa đốt dưới đáy bình thủy tinh để mọi người thay phiên nhau sử dụng. Do thấy Q1, T1, P1, P đi vào nhà kho, Hiệp hiểu cả bọn đang sử dụng số ma túy đã mua nên sau khi ăn uống ở quán B2, H cũng vào nhà kho sử dụng ma túy. Cả nhóm thay phiên nhau sử dụng đến khi hết ma túy thì đi về.

Do vẫn còn muốn sử dụng thêm ma túy, T1 gặp riêng P rủ mua thêm 500.000 đồng ma túy để sử dụng và sẽ trả tiền cho P sau, P đồng ý. Phạt mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy về nhà và liên hệ với Trần Tiến Q2 ứng dụng Z (Phạt lưu trong điện thoại của P là “T”) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và trả tiền sau, T2 đồng ý. Sau đó, P chuyển 200.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V số 101870388096 của Phạt vào tài khoản ngân hàng V1 số 048646470 của T2 để T2 đi taxi mang ma túy đến chỗ P, nhưng T2 không gọi được taxi nên P gọi xe ôm và cầm theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến đón T2 ở thôn T, xã Đ. Sau khi đón được T2, P và T2 rẽ vào quán ăn đêm “H” ở thôn T, xã Đ để gặp và hẹn T1 đến nhà kho nhà hàng B1 cùng sử dụng ma túy. Trước khi về đến nhà kho, P, T2 còn gặp S3 nên đã rủ S3 cùng tham gia sử dụng ma túy. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/01/2025, P, T2 đến nhà kho, Phạt chuyển nốt 200.000 đồng tiền mua ma túy cho T2 (còn 100.000 đồng thì T2 nói không cần trả T2 vì coi là tiền mà T2 cùng góp để sử dụng ma túy). Sau đó, T2 lấy ma túy đá ra và cho vào bộ dụng cụ của P mang đến rồi Phạt, T2, T1, S3 thay phiên nhau sử dụng. Khi cả nhóm sử dụng ma túy xong, T2 cất số ma túy còn lại vào trong người rồi cả bọn đi về. Trước khi về, T1 đã chuyển 500.000 đồng tiền mua ma túy từ tài khoản ngân hàng M1 số 282838886 của T1 vào tài khoản ngân hàng V số 101870388096 của Phạt. Nhưng do T2 góp 100.000 đồng để sử dụng ma túy cùng P, T1 và chỉ lấy 400.000 đồng tiền ma túy, nên P đã trả lại T1 100.000 đồng tiền mặt. Đến khoảng 08 giờ ngày 20/01/2025, T2 đến nhà của P tại thôn T, xã Đ và rủ P cùng sử dụng số ma túy còn lại. T2 đổ ma túy đá của mình vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của P rồi cả hai cùng sử dụng ma túy trong phòng ngủ của Phạt trên tầng hai. Sau khi cả hai sử dụng xong, T2 tự đi taxi về.

Ngày 20/01/2025, Công an xã T, huyện Đ (cũ) (nay là Công an xã Đ) kiểm tra ma túy nhanh đối với Phạm Văn T1, Đặng Văn P kết quả phát hiện: T1, Phạt dương tính với ma túy Methamphetamine. Căn cứ lời khai của các đối tượng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành triệu tập Nguyễn Hồng P1, Phan Huy H, lên làm việc lấy lời khai.

Ngày 22/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ (cũ) khám xét khẩn cấp tại nhà kho của nhà hàng B1 (nơi các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy), khám xét chỗ ở của Đặng Văn P tại thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, khám xét chỗ ở của Phan Huy H tại nhà hàng B1, khám xét chỗ ở của Trần T2 tại thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh thu giữ:

+ Tại chỗ ở của Phan Huy H: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, loại xe tải có mui, màu xanh biển số 14C-291.04 và các giấy tờ xe liên quan.

+ Tại nhà kho của nhà hàng B1: dưới gác xếp trong phòng kho, trên mặt kệ kim loại có 01 mảnh vụn nylon màu trắng trong suốt, KT (2x1,3)cm và 01 đoạn ống nhựa màu xanh, dài 1,2cm, đường kính 0,7cm, 02 đầu có dấu hiệu bị tác động bởi nhiệt. Trên nền phòng 01 túi nylon màu trắng, trong suốt, có gờ nhựa để đóng mở, KT (2,3x2,1)cm, bên trong có bắm dính chất màu trắng.

+ Tại nhà của Đặng Văn P: Phạt chỉ dẫn vị trí cất giấu đồ vật liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19-20/01/2025 tại phòng ngủ của Đặng thu giữ: 01 bật lửa ga màu xanh; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa loại 500ml, thân chai có chữ “Number 1”, nắp chai màu xanh được đục 02 lỗ, trong đó một lỗ cắm 01 ống nhựa màu xanh, đường kính 0,5cm, dài 15cm, lỗ còn lại cắm 01 ống thủy tinh dài 12,5cm, một đầu cắm thẳng vào bên trong chai nhựa nối với ống nhựa màu xanh, đầu còn lại được uốn cong gắn với bầu thủy tinh hình cầu, đường kính 1,5cm, phía trên bầu thủy tinh có lỗ tròn, bên trong có chất màu nâu, trắng xám.

Tại Bản kết luận giám định số: 159/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng K4 Công an tỉnh Q, kết luận: Chất màu trắng dạng vết dính trong 01 túi nylon KT (2x2,3)cm, trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 1,2cm thu giữ tại gian nhà kho nhà hàng B1 ngày 20/01/2025 và chất màu nâu trắng dạng vết dính trong 01 ống thủy tinh dài 12,5cm một đầu uốn cong có bầu tròn thu giữ tại nhà của Đặng Văn P ngày 21/01/2025 đều là ma túy loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng. Tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Đặng Văn P, Phạm Văn T1, Phan Huy H, Nguyễn Hồng P1, Nguyễn Trung Q1, Trần T2 gửi giám định.

Tại kết luận giám định độc chất số: 117/171/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 07 tháng 02 năm 2025 của V2 - Bộ Y, xác định: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu và mẫu máu ghi thu của Nguyễn Văn P4.

Ngày 26/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ (cũ) đã Khởi tố vụ án hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đồng thời khởi tố các bị can Đặng Văn P, Phan Huy H, Nguyễn Hồng P1, Phạm Văn T1, Trần T2.

Đối với Phạm Văn B, Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh, triệu tập nhưng không có mặt tại địa phương. Đến ngày 21/5/2025, B điều khiển phương tiện giao thông trên Quốc lộ A, đoạn qua huyện H (cũ) thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Q dừng xe để kiểm tra, kết quả B dương tính với ma túy A. Ngày 22/5/2025, Phòng C4 Công an tỉnh Q đã bàn giao B cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q để điều tra theo quy định. Quá trình điều tra, xác minh được nguồn gốc số ma túy Bình bán cho P là mua của Lý A C, cụ thể:

Khoảng 10 giờ ngày 24/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên B đã liên hệ với Lý A C (thường gọi là K3) qua ứng dụng Zalo nhờ mua 5.000.000 đồng ma túy đá. Sau đó, B chuyển 5.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng V số 109871434996

của B vào tài khoản ngân hàng M1 số 0339073623 của C (trong đó: 5.000.000 đồng là tiền mua ma túy, 500.000 đồng là tiền B trả công cho C). Sau khi nhận được tiền của B, do biết Phạm Công T3 có ma túy bán nên C sử dụng số điện thoại 0971.900.761 gọi cho T3 hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy, T3 đồng ý. Chuyển khoản cho T3 tổng cộng 5.500.000 đồng (trong đó 5.000.000 đồng là tiền mua ma túy, 500.000 đồng là tiền trả công cho T3 và để T3 trả tiền gửi ma túy bằng xe khách ra Đ). Sau khi nhận được tiền, T3 đã liên hệ với người đàn ông tên T5 (không rõ lai lịch, địa chỉ) nói có khách đặt mua 5.000.000 đồng ma túy. Do T3 đang ở Lào Cai nên T3 đã gửi số điện thoại của C cho T5 và bảo T5 gửi ma túy về thị trấn Đ cho mình thì T5 đồng ý. Sau đó, T3 đã chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng A3 số 8011281007928 tên DUONG MANH THIN cho T5.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, C nhận được điện thoại của lái xe khách nên đã đi bộ ra nhận hàng từ một nam thanh niên trên xe Ford Transits 16 chỗ màu đen 01 túi quần áo màu đen, bên ngoài túi không ghi thông tin của người gửi, bên trong túi có 06-07 bộ quần áo và 01 túi nilon, màu trắng, có khóa kẹp bằng nhựa được, có chứa ma túy đá gửi từ thành phố U (cũ). Sau khi nhận ma túy, C lấy một ít ma túy đá ra sử dụng cho bản thân và lấy thêm một ít cất giấu để sau sử dụng, phần còn lại sẽ bán cho B. Khoảng hơn 02 giờ ngày 25/12/2025, B gọi điện hẹn C giao ma túy tại khu rừng thuộc xã Q, tỉnh Quảng Ninh, C đi xe mô tô BKS 14M1-130.36 đến địa điểm đã hẹn giao ma túy cho B. Sau khi giao xong ma túy, do xe hết xăng nên C gửi xe ở nhà B và nhờ B chở đến đoạn Quốc lộ A đối diện Công ty G1 để đi về. Khi về đến nhà, C đã lấy số ma túy cất giấu trước đó ra sử dụng hết. Ngày 26/12/2024, Công an xã T, huyện Đ (cũ) (nay là Công an xã Đ) kiểm tra ma túy đối với C, kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine. Từ đó đến ngày 30/6/2025, C đã đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh. Đến ngày 1/7/2025, C đã đến Công an tỉnh Q đầu thú về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của Phạm Văn B.

Đối với số ma túy mua của C, B đã sử dụng dần cho bản thân. Tối ngày 19/01/2025, B mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy và số ma túy đá còn lại để sử dụng nốt khi đến quán H5 ở ngã tư xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Khi đang ngồi ăn uống tại quán, B nhận được điện thoại của P hỏi mua ma túy nên B đã bán cho Phạt 1.000.000 đồng ma túy đá, số còn lại đã sử dụng cùng Phường., Phạt trên xe ô tô biển số 14C-29104 như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của các đối tượng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã tiến hành xác minh, triệu tập Phạm Công T3 đến làm việc nhưng không có kết quả. Khoảng 20 giờ ngày 27/6/2025, nhận được phản ánh của người dân về việc T3 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp với Công an xã Q (nay là Công an xã Q) tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với Phạm Công T3. Kết quả: Phạm Công T3 dương tính với ma túy Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T3 tại số nhà E thôn H, xã Đ, phát hiện thu giữ: 01 túi nilon được hàn kín, kích thước 1,6x2cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bình ga mini đầu gắn ống bật lửa khò; 03 bật lửa ga; 01 kéo bằng kim loại; 01 cuộn băng dính; 02 mảnh nilon hàn

kín thành túi; 01 ống thủy tinh trong suốt; 01 ống thủy tinh trong suốt được uốn cong, một đầu có bầu tròn. Thu giữ trên người Trinh: 01 điện thoại di động Iphone, màu trắng, lắp sim số 0376850591; 01 điện thoại di động OPPO, màu đen, lắp sim số 0817451998.

Tại kết luận giám định số 854/KL-KTHS ngày 02/7/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ khi khám xét chỗ ở của Phạm Công T3 là ma túy loại: Methamphetamine có khối lượng: 0,108 gam.

Căn cứ vào hành vi phạm tội nêu trên của Phạm Công T3 và các tài liệu đã thu thập ngày 06/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã Khởi tố vụ án hình sự số 321 ngày 06/7/2025, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời khởi tố bị can đối với Phạm Công T3.

Quá trình điều tra các bị cáo Đặng Văn P, Phan Huy H, Nguyễn Hồng P1, Phạm Văn T1, Trần T2, Phạm Văn B, Phạm Công T3 và Lý A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tại bản Cáo trạng số: 1566/CT-VKS ngày 11/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Đặng Văn P, Phan Huy H, Nguyễn Hồng P1, Phạm Văn T1, Trần T2, Phạm Văn B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (trong đó Đặng Văn P, Phan Huy H, Trần T2 theo điểm a, b khoản 2 Điều 255; Phạm Văn T1 theo điểm b, h khoản 2 Điều 255; Nguyễn Hồng P1 theo điểm b khoản 2 Điều 255; Phạm Văn B theo điểm b khoản 2 Điều 255); các bị cáo Trần T2, Phạm Văn B, Phạm Công T3 và Lý A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54), Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Đặng Văn P từ 07 năm 6 tháng đến 8 năm tù, bị cáo Phan Huy H từ 06 năm đến 07 năm tù; căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt 22/01/2025; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần T2 từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/01/2025; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp

hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 09 năm đến 09 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2025; căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo L1 A Cấm thêm khoản 2 Điều 51) xử phạt bị cáo Phạm Công T3 từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 27/6/2025; bị cáo Lý A C từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2025.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: đối với xe ô tô và giấy tờ xe ô tô BKS 14C-291.04 thuộc sở hữu của ông Phan Văn K, ông K không biết việc H sử dụng xe ô tô vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong theo quy định số: 159/KL-KTHS và số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong theo quy định số: 874/KL-KTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa ga màu xanh, 01 chai nhựa loại 500ml, 01 ống nhựa màu xanh, 01 bình ga mini, 01 bật lửa ga, 01 kéo bằng kim loại, 01 cuộn băng dính, 02 mảnh nilon, 01 ống thủy tinh trong suốt, 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong, túi nilon màu trắng trong suốt, 01 (một) hộp giấy màu trắng, 70 túi nilon màu trắng trong suốt, 08 sim điện thoại.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo loại Reno8, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím nhạt, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng của bị cáo Trần T2, số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Phạm Văn B, số tiền 5.500.000 đồng của bị cáo Phạm Công T3, tiền do các bị cáo bán ma túy mà có.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn P, Phan Huy H, Nguyễn Hồng P1, Phạm Văn T1, Trần T2, Phạm Văn B, Phạm Công T3, Lý A C thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh đã truy tố là đúng. Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, tình tiết định khung hình phạt, điều luật Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh truy tố:

[2.1] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn P, Phan Huy H, Nguyễn Hồng P1, Phạm Văn T1, Trần T2, Phạm Văn B, Phạm Công T3, Lý A C khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: như biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét chỗ ở, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: ngày 24/12/2025, Phạm Công T3 có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine cho Lý A với giá 5.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy của T3, C bán toàn bộ số ma túy trên cho Phạm Văn B với giá 5.500.000 đồng. Sau đó, B chia số ma túy này để sử dụng dần và bán cho người có nhu cầu mua. Khoảng 21 giờ ngày 19/01/2025, tại quán H5 ở ngã tư xã Q, tỉnh Quảng Ninh, B đã bán cho Đặng Văn P 01 túi ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng (nguồn gốc từ số ma túy đã mua của C trước đó). Sau khi giao nhận ma túy, Đặng Văn P, Phạm Văn B, Phan Huy H có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine do B mang đến trên xe ô tô biển số 14C-29104 của Phan Huy H, trong đó có Nguyễn Văn P4 cùng tham gia sử dụng ma túy. Tiếp đó, tại nhà kho nhà hàng B1 tại thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Đặng Văn P, Phan Huy H, Nguyễn Hồng P1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã mua của B, trong đó có Nguyễn Trung Q1, Phạm Văn T1, S3 cùng tham gia sử dụng ma túy. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/01/2025, tại nhà kho nhà hàng B1, tại thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Trần T2 có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng cho Đặng Văn P, đồng thời T2 cùng với Đặng Văn P, Phạm Văn T1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó S3 cùng tham gia sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ cùng ngày, tại phòng ngủ của P ở thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, P và T2 tiếp tục có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, ngày 27/6/2025, tại số nhà E thôn H, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Công T3 còn có hành vi tàng trữ 0,108 gam ma túy Methamphetamine mục đích để bán trái phép người khác thì bị Công an thu giữ. Do đó, hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của đại diện Viện kiểm

sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về tình tiết định khung hình phạt: đối với hành vi “Tổ chức trái phép chất ma túy” ngày 19/01/2025 Đặng Văn P, Phạm Văn B, Phan Huy H có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine do B mang đến trên xe ô tô biển số 14C-29104. Tiếp đó cùng ngày, tại nhà kho nhà hàng B1 tại thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Đặng Văn P, Nguyễn Hồng P1, Phan Huy H có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã mua của B, trong đó có Nguyễn Trung Q1, Phạm Văn T1, S3 cùng tham gia sử dụng ma túy. Ngày 20/01/2025, bị cáo Trần T2 cùng với Đặng Văn P, Phạm Văn T1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà K tại thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, trong đó S3 cùng tham gia sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ cùng ngày, tại phòng ngủ của Phạt ở thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, P và T2 tiếp tục có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Các lần phạm tội bị cáo Đặng Văn P, Phan Huy H, Trần T2 chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đặng Văn P, Phạm Văn B, Phan Huy H với vai trò đồng phạm về hành vi tổ chức trái phép chất ma túy lần thứ nhất trên xe ô tô 14C-29104, trong đó có Nguyễn Văn P4 tham gia sử dụng. Lần thứ hai, các bị cáo Đặng Văn P, Phan Huy H, Nguyễn Hồng P1 với vai trò đồng phạm về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà K, trong đó có Nguyễn Trung Q1, Phạm Văn T1 tham gia sử dụng. Lần thứ ba, các bị cáo Trần T2, Phạm Văn T1, Đặng Văn P với vai trò đồng phạm về hành vi tổ chức trái phép chất ma túy. Các lần tổ chức sử dụng ma túy này, đều có số người sử dụng 02 người trở lên do vậy các bị cáo Đặng Văn P, Phan Huy H, Phạm Văn B, Phạm Văn T1, Nguyễn Hồng P1, Trần T2 phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “đối với hai người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phạm Văn T1 có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung 2009 (tội phạm rất nghiêm trọng), ngày 26/4/2022 chấp hành xong hình phạt tù, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi vi phạm về tội phạm rất nghiêm trọng, do vậy bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo Phạm Công T3 có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine cho Lý A với giá 5.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy của T3, C bán toàn bộ số ma túy trên cho Phạm Văn B với giá 5.500.000 đồng. Sau đó, B chia số ma túy này để sử dụng dần và bán đã bán cho Đặng Văn P 01 túi ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng (nguồn gốc từ số ma túy đã mua của C trước đó). Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/01/2025, tại nhà kho nhà hàng B1, tại thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Trần T2 có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng cho Đặng Văn P. Do đó, các bị cáo Phạm Công T3, Lý A C, Phạm Văn B, Trần T2 phải chịu tình tiết định khung hình phạt tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng, đặc biệt ảnh hưởng đến tính mạng, thể chất và tinh thần của con người và là một trong nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo biết rõ hành vi mua bán chất ma túy, tổ chức sử dụng ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Nên cần đưa các bị cáo ra xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục, ngăn chặn và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy đây là vụ án có đồng phạm, các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” có các hành vi khởi xướng, góp tiền mua ma túy, bố trí địa điểm, cung cấp công cụ... Trong đó, bị cáo Đặng Văn P góp tiền, liên hệ mua ma túy, chuẩn bị công cụ... tham gia liên tiếp vào 4 lần tổ chức sử dụng ma túy, với vai trò tích cực nhất. Các bị cáo Phạm Văn B, Nguyễn Hồng P1 chịu trách nhiệm độc lập trong từng lần tổ chức sử dụng ma túy, P1 tích cực khởi xướng, B chuẩn bị công cụ giữ vai trò chính trong từng lần hành vi phạm tội. Đối với Bị cáo Trần Tiến C1 trách nhiệm độc lập trong từng lần tổ chức với T1, P và riêng với P có vai trò chính sau đó đến Phạt, T1. Về nhân thân, P có nhân thân xấu, T1 có một tiền án. Bị cáo H trong lần tổ chức cùng với B, P, H không khởi xướng, không chuẩn bị dụng cụ, không cung cấp ma túy, nhưng tạo kiện giúp sức để cùng B, H tổ chức sử dụng ma túy; đối với lần tổ chức ma túy tại nhà kho Ba Miền H1 không khởi xướng, tham gia góp tiền, không hứa hẹn sử dụng địa điểm, đồng thời khi cầm ma túy về đã đưa cho P1 người khởi xướng, tham gia tổ chức sử dụng sau cùng vai trò không đáng kể. Do vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử cần xem xét đến vai trò, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo, để đưa ra mức hình phạt phù hợp với hành vi của từng bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phan Huy H gia đình đạt nhiều thành tích xuất sắc trong hoạt động lao động sản xuất tại địa phương, đồng thời có công nuôi dưỡng bà nội là “người có công với cách mạng”. Bị cáo Phạm Văn B có bố đẻ là người có công với cách mạng tham gia “dân công hỏa tuyến” được hưởng chế độ chính sách. Bị cáo Lý A C trong quá trình điều tra sau khi phạm tội, đã đầu thú về hành vi của mình nên các bị cáo H, B và C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt chính: từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết ấn định mức hình phạt trong khung hình phạt đã truy tố đối với các bị cáo

P, T2, T1, P1, B, C, T3; ấn định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo H và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số: 159/KL-KTHS và phong bì niêm phong số: 854/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bật lửa ga màu xanh, 01 chai nhựa loại 500ml, 02 ống nhựa màu xanh đường kính 0,5cm, 01 bình ga mini, 03 bật lửa ga, 01 kéo, 01 cuộn băng dính, 02 mảnh nilon, 08 ống thủy tinh trong suốt, 01 ống thủy tinh uốn cong là công cụ, 08 sim điện thoại là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, 01 là điện thoại của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno8 5G là điện thoại của bị cáo P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax là điện thoại của bị cáo T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 là điện thoại của bị cáo T2; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là điện thoại của bị cáo B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo là điện thoại của bị cáo T3; 01 (một) điện thoại di động Iphone là của bị cáo C. Toàn bộ các điện thoại nói trên các bị cáo đều dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 400.000 đồng của bị cáo Trần T2, số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Phạm Văn B, số tiền 5.500.000 đồng bị cáo Phạm Công T3. Đều là tiền các bị cáo do bán ma túy mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với Nguyễn Trung Q1, Nguyễn Văn P4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào đêm ngày 19/01/2025, Cơ quan Công an tỉnh Q ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định. Đối với ông Phan Văn K, không biết các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà kho của gia đình, không biết việc H sử dụng xe ô tô làm nơi tổ chức sử dụng ma túy; bà Chạc H2 M không biết việc C lấy xe mô tô làm phương tiện đi giao nhận ma túy nên không có căn cứ xử lý; ông Đặng Văn T không biết việc Phạt tổ C2 sử dụng trái phép chất ma túy với Trần T2 vào ngày 19/01/2025 và cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà nên không có căn cứ xử lý. Việc bị cáo Phạm Văn B dương tính với chất ma túy Methamphetamine vào ngày 21/5/2025: B khai nhận số ma túy B sử dụng là mua của một người không quen biết qua mạng xã hội Telegram để sử dụng cho bản thân. Hiện không xác minh làm rõ được người đã bán ma túy cho B. Đối với người thanh niên tên là S3 mà T2, Phạt, T1, khai nhận đã cùng sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19/01/2025 và 20/01/2025: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã tiến hành xác minh tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh

(cũ), kết quả: tại địa phương không có người có tên, tuổi như trên. Đối với số ma túy đá T2 bán cho P và cùng P sử dụng vào ngày 20/01/2025 tại phòng ngủ nhà Phật vào ngày 20/01/2025, T2 khai nhận là mua của Nguyễn Viết H3 (sinh năm 1989, trú tại tổ A, phường B, thành phố Hà Nội). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập, nhưng H3 hiện vắng mặt tại nơi cư trú không rõ ở đâu. Ngoài ra, T2 còn khai đã cùng Trần Văn Q3 (sinh năm 1995, trú tại thôn N, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) mua ma túy của người thanh niên có tài khoản Zalo tên “Duy A1” để cùng nhau sử dụng nhiều lần. Tiền ma túy được chuyển vào tài khoản ngân hàng M1 số 6667788991991 tên PHAM VAN CUONG. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã tiến hành xác minh, triệu tập Trần Văn Q3 và Phạm Văn C3 (sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã Q, tỉnh Quảng Ninh) là người có thông tin đăng ký với số tài khoản mà T2 đã chuyển tiền. Tuy nhiên, hiện nay Q3 và C3 không có mặt tại nơi cư trú, không rõ ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã Quyết định tách hành vi cùng các tài liệu liên quan đối với Nguyễn Viết H3, Trần Văn Q3, Phạm Văn C3 cùng các đối tượng liên quan để tiếp tục làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với nguồn gốc chất ma túy T3 đã bán cho C, B vào ngày 24/12/2024; bán cho người đàn ông tên là A2 vào tối ngày 17/6/2025 và 0,108g Methamphetamine đã bị thu giữ khi khám xét vào ngày 27/6/2025 cùng các đối tượng khác (T5, Lê Thái H4, người sử dụng tài khoản ngân hàng A3 mang tên Duong Manh T6...): Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã ra Quyết định tách hành vi và các tài liệu liên quan để nhập vào vụ án Phan Văn A2 cùng đồng phạm, bị khởi tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 19/6/2025 tại phường Q, thành phố C, theo Quyết định khởi tố vụ án số 307 ngày 01/7/2025 để tiếp tục điều tra làm rõ.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn P 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 22/01/2025.

- Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 22/01/2025.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng P1 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 22/01/2025.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Huy H 06 (sáu) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 22/01/2025.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần T2 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần T2 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 22/01/2025.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 25 (hai mươi lăm) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Văn B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 22/5/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Công T3 27 (hai mươi bảy) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 27/6/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý A C 25 (hai mươi lăm) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phòng bì niêm phong số: 159/KL-KTHS của Phòng K4 Công an tỉnh Q.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phòng bì niêm phong số: 854/KL-KTHS của Phòng K4 Công an tỉnh Q.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bật lửa ga màu xanh, 01 (một) chai nhựa loại 500ml, thân chai có chữ “Number 1”, nắp chai màu xanh có đục 02 lỗ, 01 (một) ống nhựa màu xanh đường kính 0,5cm, 01 (một) bình ga mini đầu gắn bật lửa khò, 03 (ba) bật lửa ga, 01 (một) kéo bằng kim loại, 01 (một) cuộn băng dính, 02 (hai) mảnh nilon hàn kín thành túi, 08 (tám) ống thủy tinh trong suốt, 01 (một) ống thủy tinh trong suốt được uốn cong, một đầu có bầu tròn, 08 (tám) sim điện thoại.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo Reno8 5G, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone Promax, vỏ màu xám, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 (một) điện

thoại di động kiểu dáng Iphone 11, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone vỏ màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, vỏ màu tím nhạt, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Oppo, vỏ màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, vỏ màu xám, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tình trạng số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày số: 10/BB-THA/KV4 ngày 26/9/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Quảng Ninh).

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước các khoản tiền sau: 400.000^d (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần T2, 1.000.000^d (một triệu đồng) của bị cáo Phạm Văn B, 5.500.000^d (năm triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Phạm Công T3.

3. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Đặng Văn P, Phan Huy H, Nguyễn Hồng P1, Phạm Văn T1, Trần T2, Phạm Văn B, Phạm Công T3, Lý A C mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT, THAHS Công an tỉnh QN;
- Viện kiểm sát, Phòng THADS cùng cấp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Phòng HSNV Công an tỉnh QN;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Khoa